

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS THANH AM



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**  
**GIỮA HỌC KỲ I**  
**KHỐI 7**

Họ tên học sinh: .....

Lớp: .....

**Năm học 2024-2025**



## TOÁN 7

### A. PHẠM VI KIẾN THỨC

#### I. Đại số

- Tập hợp  $\mathbb{Q}$  các số hữu tỉ.
- Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.
- Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.
- Thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc.

#### II. Hình học

- Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương.
- Hình lăng trụ đứng tam giác. Hình lăng trụ đứng tứ giác.
- Góc ở vị trí đặc biệt.
- Tia phân giác của một góc.

### B. BÀI TẬP

#### I. Trắc nghiệm:

##### 1. Đại số:

Câu 1: Số đối của số hữu tỉ  $-0,25$  là:

- A.  $-0,25$ .      B.  $\frac{-1}{4}$       C.  $-4$ .      D.  $0,25$

Câu 2: Trong các số sau, số nào là số hữu tỉ âm?

- A.  $\frac{0}{-2}$ .      B.  $-\frac{1}{2}$ .      C.  $\frac{-(-2)}{3}$ .      D.  $\frac{-2}{-1}$ .

Câu 3: Tập hợp  $\mathbb{Q}$  bao gồm:

- A. số hữu tỉ dương và số 0      B. số hữu tỉ âm và số hữu tỉ dương.  
C. số hữu tỉ âm, số 0 và số hữu tỉ dương.      D. số hữu tỉ âm và số 0

Câu 4: Khi biểu diễn số hữu tỉ  $a$  và  $b$  trên trục số nằm ngang ta thấy điểm  $a$  nằm bên phải điểm  $b$  thì

- A.  $a < b$ .      B.  $a > b$ .      C.  $a = b$ .      D.  $a = -b$

Câu 5: Với  $x, y, z$  là ba số hữu tỉ bất kì, sau khi bỏ ngoặc ta được  $x - (y + z)$  bằng

- A.  $x - y + z$ .      B.  $x - y - z$ .      C.  $x + y - z$ .      D.  $x + y + z$ .

Câu 6: Số  $0,5$  và số hữu tỉ nào sau đây có cùng điểm biểu diễn trên trục số

- A.  $\frac{-1}{2}$ .      B.  $\frac{1}{-2}$ .      C.  $\frac{0}{5}$ .      D.  $\frac{-1}{-2}$ .

Câu 7: Giá trị của lũy thừa  $(-3)^3$  bằng

- A. 9      B.  $-27$       C.  $-9$       D. 27

Câu 8: Số hữu tỉ nào sau đây có thể viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A.  $\frac{-2}{3}$       B.  $\frac{5}{12}$       C.  $-\frac{7}{14}$       D.  $1\frac{2}{9}$



**Câu 9 :** Số hữu tỉ nào sau đây có thể viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

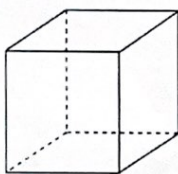
- A.  $-\frac{3}{10}$                       B.  $\frac{7}{15}$                       C.  $\frac{9}{18}$                       D.  $-2\frac{2}{5}$

**Câu 10:** Số hữu tỉ nào lớn nhất trong bốn số sau :  $-0,625$ ,  $-\frac{7}{6}$ ,  $-\frac{1}{12}$ ,  $-0,35$

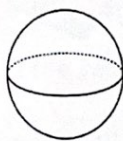
- A.  $-0,625$                       B.  $-\frac{7}{6}$                       C.  $-\frac{1}{12}$                       D.  $-0,35$

## 2. Hình học:

**Câu 1.** Hình nào sau đây là hình lập phương?



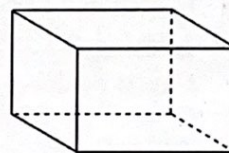
A.



B.



C.



D.

**Câu 2.** Hình lập phương có mấy mặt?

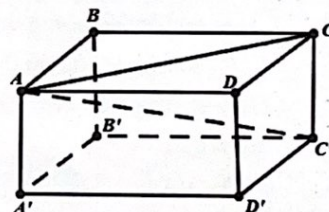
- A. 6                      B. 5                      C. 4                      D. 7

**Câu 3.** Cho hình hộp chữ nhật  $ABCD.A'B'C'D'$ . Mặt phẳng nào sau đây không là mặt của hình hộp chữ nhật?

- A. mặt phẳng  $ABCD$                       B. mặt phẳng  $CC'D'D'$   
C. mặt phẳng  $ABB'A'$                       D. mặt phẳng  $ABC'D'$

**Câu 4.** Đâu là đường chéo của hình lập phương  $ABCD.A'B'C'D'$

- A.  $AC$                       B.  $A'B'$   
C.  $AC'$                       D.  $DC$



**Câu 5.** Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng tứ giác là các hình chữ nhật.  
B. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng tam giác là các hình tam giác.  
C. Hình lăng trụ đứng tam giác có năm mặt bên.  
D. Hình lăng trụ đứng tam giác có bốn mặt bên.

**Câu 6.** Độ dài một cạnh bên của hình lăng trụ đứng gọi là gì?

- A. Cạnh bên                      B. Chiều cao                      C. Chiều rộng                      D. Chiều dài



**Câu 7.** Hình nào sau đây có dạng hình lăng trụ đứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

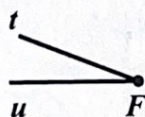
A. Hình 2

B. Hình 1

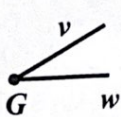
C. Hình 3

D. Hình 4

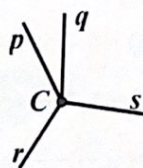
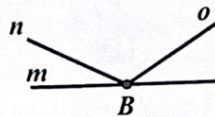
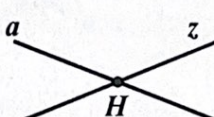
**Câu 8.** Hình nào sau đây có cặp góc đối đỉnh?



a)



b)



d)

A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình d

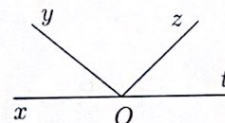
**Câu 9.** Quan sát hình vẽ dưới đây, cho biết  $\angle Oz$  kề với góc nào?

A.  $\angle xOt$ .

B.  $\angle zOy$ .

C.  $\angle tOy$ .

D.  $\angle xOy$ .



**Câu 10.** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng:

A. Hai góc có chung đỉnh và có số đo bằng nhau là hai góc đối đỉnh.

B. Hai góc có tổng bằng  $180^\circ$  là hai góc kề bù.

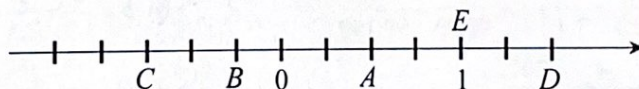
C. Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau.

D. Hai góc có một cạnh chung là hai góc kề nhau.

**II. Tự luận:**

**1. Đại số:**

**Bài 1.** Quan sát trục số và cho biết các điểm A; B; C; D; E biểu diễn những số hữu tỉ nào?



**Bài 2.** Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a)  $0,2 + \frac{-5}{13}$

b)  $\frac{-1}{21} + \frac{-1}{28}$

c)  $\left(\frac{1}{2}\right)^2 - \frac{3}{8} : \frac{-9}{2}$



$$d) \left(\frac{-1}{3}\right)^2 : \frac{5}{9} + (-1)^3$$

$$e) \left(\frac{9}{10} - 2^2\right) : (-0,5)$$

$$f) \left(-\frac{1}{4}\right)^2 + \frac{1}{4} - 2 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3 - \frac{1}{2}$$

$$g) \frac{(-1)^3}{5} + \left(\frac{-2}{3}\right)^2 : 1\frac{2}{3} - 1\frac{5}{6}$$

$$h) 3\frac{7}{5} - 7\frac{2}{5} + 4\frac{1}{6} + \frac{1}{2}$$

$$i) \frac{7}{15} - \frac{5}{7} + \frac{23}{15} + \frac{5}{7} - \frac{3}{5}$$

$$k) \frac{-3}{17} \cdot \frac{2}{3} + \frac{2}{3} \cdot \frac{-14}{17}$$

$$l) \frac{3}{7} \cdot \frac{5}{8} + \frac{3}{7} \cdot \frac{11}{8} + \frac{11}{7}$$

$$m) \frac{8}{15} \cdot \frac{-4}{9} + \frac{8}{15} : \frac{-9}{5} - 3\frac{2}{5}$$

$$n) 500 - \left\{ 5 \left[ 409 - (2^3 \cdot 3 - 3 \cdot 7)^2 \right] - 10^3 \right\}$$

$$b) 2 \cdot \left[ (7 - 3^3 : 3^2) : 2^2 + 11 \cdot 9 \right] - 10^2$$

**Bài 3.** Tìm số hữu tỉ  $x$  biết:

$$a) x + \left(-\frac{2}{5}\right) = \frac{-2}{15}$$

$$b) 3\frac{3}{10} - x = 0,9$$

$$c) \frac{1}{5} - x = \frac{-2}{3}$$

$$d) \frac{3}{8} - \left(\frac{1}{2} - x\right) = \frac{5}{4}$$

$$e) \frac{-7}{12} + \left(\frac{1}{4} + x\right) = \frac{2}{3}$$

$$f) 2x + \frac{3}{2} = \frac{-2}{5}$$

$$g) \frac{2}{35}x + \frac{5}{7} = \frac{3}{10}$$

$$h) x + \frac{3}{5} = \left(\frac{-2}{5}\right)^2$$

$$i) \frac{3}{7} + \frac{1}{7} : x = \frac{3}{14}$$

$$k) -\frac{1}{3} \left(\frac{1}{7} - x\right) = \frac{1}{21}$$

$$l) \frac{2}{3} + \frac{1}{3} : 3x = \frac{3}{4}$$

$$m) \frac{1}{2} - \left(\frac{2}{3}x - 2\right) = \frac{2}{3}$$

$$n) (2x - 3) \left(\frac{3}{4}x + 1\right) = 0$$

$$p) x^2 - \frac{49}{64} = 0$$

$$q) 5 - x^2 = 1.$$

**Bài 4.** Một ô tô dự định đi từ A đến B trong 4 giờ, giờ thứ nhất ô tô đã đi được  $\frac{4}{15}$  quãng đường, giờ thứ hai đi được  $\frac{7}{30}$  quãng đường, trong giờ thứ ba đi được  $\frac{3}{10}$  quãng đường.

Để về B đúng dự định thì trong giờ cuối ô tô phải đi bao nhiêu phần quãng đường nữa?

**Bài 5.** Tính nhanh tổng sau:

$$a) A = \frac{1}{1 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \dots + \frac{1}{98 \cdot 99} + \frac{1}{99 \cdot 100}$$

$$b) B = \frac{2}{1 \cdot 3} + \frac{2}{3 \cdot 5} + \frac{2}{5 \cdot 7} + \dots + \frac{2}{99 \cdot 101}$$

$$c) C = \frac{2^2}{1 \cdot 3} \cdot \frac{3^2}{2 \cdot 4} \cdot \frac{4^2}{3 \cdot 5} \dots \frac{20^2}{19 \cdot 21}$$

$$d) D = \frac{1^2}{1 \cdot 2} \cdot \frac{2^2}{2 \cdot 3} \cdot \frac{3^2}{3 \cdot 4} \dots \frac{10^2}{10 \cdot 11}$$

**Bài 6\*.** Tìm  $x \in \mathbb{Z}$  để  $A \in \mathbb{Z}$  và tìm giá trị đó:

$$a) A = \frac{x+3}{x-2}$$

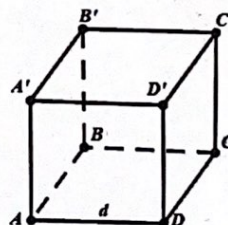
$$b) A = \frac{1-2x}{x+3}$$

## 2. Hình học:

**Bài 1.** Quan sát hình lập phương ở hình bên và đọc tên các mặt, các cạnh, các đỉnh các đường chéo của hình lập phương đó:

**Bài 2.** Cho hình lập phương có diện tích một mặt bên là  $81 \text{ cm}^2$ .

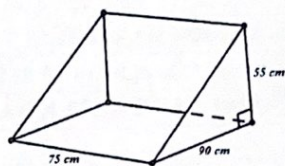
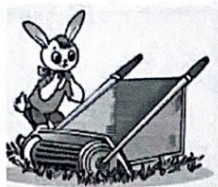
Tính thể tích của hình lập phương?





**Bài 3.** Cho hình lăng trụ đứng tam giác có độ dài ba cạnh đáy là  $4\text{ cm}$ ,  $4\text{ cm}$ ,  $6\text{ cm}$ . Biết diện tích xung quanh bằng  $98\text{ cm}^2$ . Tính chiều cao của hình lăng trụ?

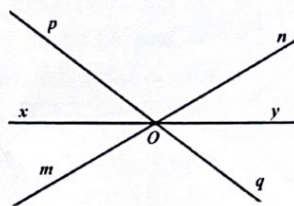
**Bài 4.** Thùng đựng bằng thép của một máy cắt cỏ có dạng lăng trụ đứng tam giác (như hình vẽ).



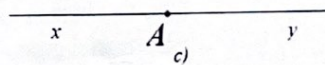
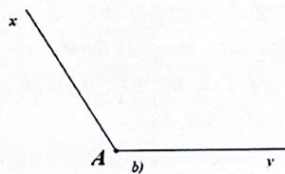
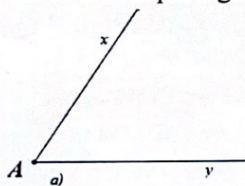
- Tính thể tích của thùng.
- Tính diện tích thép cần để làm thùng đựng cỏ (giả sử lượng thép làm các mối nối là không đáng kể)

**Bài 5:** Cho hình vẽ, và chỉ ra:

- Năm cặp góc kề nhau
- Bốn cặp góc kề bù
- Ba cặp góc đối đỉnh



**Bài 6.** Vẽ tia phân giác của các góc được cho dưới đây:





**Môn: KHTN 7**

**A. LÝ THUYẾT:** Học sinh ôn các nội dung sau:

**1. KHTN1:** Tốc độ chuyển động. Đo tốc độ.

**2. KHTN2:** Nguyên tử.

**3. KHTN3:** Từ bài 21 đến bài 25 - Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng. Quang hợp ở thực vật. Một số yếu tố ảnh hưởng tới quang hợp. Hô hấp tế bào.

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

Kết hợp trắc nghiệm và tự luận (70% trắc nghiệm, 30% tự luận)

**C. BÀI TẬP THAM KHẢO**

**KHTN 1 (Phân môn Vật Lý)**

**Phần I.** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Tốc độ là đại lượng cho biết

- A. quỹ đạo chuyển động của vật.
- B. hướng chuyển động của vật.
- C. mức độ nhanh, chậm của chuyển động.
- D. nguyên nhân vật chuyển động

**Câu 2.** Công thức tính tốc độ là

- A.  $v = \frac{s}{t^2}$
- B.  $v = \frac{s}{t}$
- C.  $v = \frac{t}{s}$
- D.  $v = s.t$

**Câu 3.** Đổi 10 m/s bằng

- A. 10 km/h.
- B. 2,8 km/h.
- C. 36 km/h.
- D. 45 km/h.

**Câu 4.** Dụng cụ nào dưới đây dùng để đo tốc độ của một vật?

- A. Nhiệt kế.
- B. Lực kế.
- C. Tốc kế.
- D. Đồng hồ.

**Câu 5.** Thiết bị bắn tốc độ dùng để

- A. đo thời gian chuyển động của phương tiện giao thông.
- B. kiểm tra hành trình di chuyển của phương tiện giao thông.
- C. đo quãng đường di chuyển của phương tiện giao thông.
- D. kiểm tra tốc độ của phương tiện giao thông trên đường bộ.

**Câu 6.** Thiết bị bắn tốc độ sử dụng trong giao thông có hai bộ phận chính là

- A. camera và máy tính.
- B. thước và máy tính.
- C. đồng hồ và máy tính.
- D. camera và đồng hồ.

**Câu 7.** Tốc độ của ô tô là 30 km/h cho biết điều gì?

- A. Ô tô chuyển động được 30 km.
- B. Trong 1 giờ ô tô đi được 30 km.
- C. Ô tô chuyển động trong 1 giờ.
- D. Ô tô đi 1km trong 30 giờ.

**Câu 8.** Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị của tốc độ?

- A. m/s
- B. s/m
- C. km/h
- D. cm/s

**Câu 9.** Để xác định tốc độ chuyển động, người ta phải đo những đại lượng nào và dùng những dụng cụ nào để đo?

- A. Đo độ dài dùng thước, đo thời gian dùng đồng hồ.
- B. Đo độ dài dùng đồng hồ.
- C. Đo thời gian dùng thước.
- D. Đo độ dài dùng đồng hồ và đo thời gian dùng thước.



**Câu 10.** Tốc độ của vật là

- A. Quãng đường vật đi được trong 1s.  
C. Quãng đường vật đi được.

- B. Thời gian vật đi hết quãng đường 1 m.  
D. Thời gian vật đi hết quãng đường.

**Phần II.** Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng theo mẫu sau:

| Phát biểu                                                                        | Đúng | Sai |
|----------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| <b>Câu 1.</b> Tốc độ của vật cho biết điều gì?                                   |      |     |
| a) Quỹ đạo chuyển động của vật.                                                  |      |     |
| b) Mức độ nhanh hay chậm của chuyển động.                                        |      |     |
| c) Thời gian đi của vật nhanh hay lâu.                                           |      |     |
| d) Quãng đường vật đi được trong một đơn vị thời gian.                           |      |     |
| <b>Câu 2.</b> Một người đi xe đạp với tốc độ 14 km/h.                            |      |     |
| a) Thời gian đi xe đạp là 14h                                                    |      |     |
| b) Để đi được quãng đường 28 km, người đó phải đi xe đạp mất 2h.                 |      |     |
| c) Quãng đường đi xe đạp là 14 km                                                |      |     |
| d) Trong 1 giờ người đó đi xe đạp được 14 km.                                    |      |     |
| <b>Câu 3.</b> Muốn đo được tốc độ của vật đi trên một quãng đường nào đó ta phải |      |     |
| a) đo độ dài quãng đường mà vật đó phải đi                                       |      |     |
| b) đo độ dài quãng đường và thời gian đi hết quãng đường đó.                     |      |     |
| c) Sử dụng máy bắn tốc độ.                                                       |      |     |
| d) đo quãng đường và hướng chuyển động của vật                                   |      |     |

**Phần III.** Tự luận.

**Câu 1.** Bạn A chạy 110 m hết 34s. Bạn B chạy 130 m hết 42s. Ai chạy nhanh hơn?

**Câu 2.** Một bạn đi từ nhà đến trường với tốc độ không đổi, xuất phát từ nhà là lúc 6 h 45 phút, đến trường lúc 7 h. Biết quãng đường từ nhà bạn đó đến trường là 3 km. Tính tốc độ của bạn đó ra km/h và m/s.

**Câu 3.** Bạn Minh rời nhà lúc 6 giờ 30 phút và đi xe máy đến trường với tốc độ 14 km/h. Biết nhà bạn Minh cách trường 3,5 km. Như vậy, Minh này sẽ tới trường lúc mấy giờ

## KHTN 2 (Phân môn Hóa)

**Phần I.** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Có những hạt nào được tìm thấy trong hạt nhân của nguyên tử?

- A. Các hạt mang điện tích âm (electron).  
B. Các hạt neutron và hạt proton.  
C. Các hạt neutron không mang điện.  
D. Hạt nhân nguyên tử không chứa hạt nào bên trong.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây **không** mô tả đúng mô hình nguyên tử của Rơ-dơ-pho – Bo?



- A. Nguyên tử có cấu tạo rỗng, gồm hạt nhân ở tâm nguyên tử và các electron ở vỏ nguyên tử.  
 B. Nguyên tử có cấu tạo đặc khít, gồm hạt nhân nguyên tử và các electron.  
 C. Electron chuyển động xung quanh hạt nhân theo những quỹ đạo xác định tạo thành các lớp electron.  
 D. Hạt nhân nguyên tử mang điện tích dương, electron mang điện tích âm.

**Câu 3.** Trong một nguyên tử có số proton bằng 5, số electron trong các lớp của vỏ nguyên tử, viết từ lớp trong ra lớp ngoài, lần lượt là

- A. 1, 8, 2.                      B. 2, 8, 1.                      C. 2, 3.                      D. 3, 2.

**Câu 4.** Hạt nhân một nguyên tử fluorine có 9 proton và 10 neutron. Khối lượng của nguyên tử fluorine xấp xỉ bằng

- A. 9 amu.                      B. 10 amu.                      C. 19 amu.                      D. 28 amu.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai.**

Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng theo mẫu sau:

| Phát biểu                                                                                                             | Đúng | Sai |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| a) Các hạt electron được tìm thấy trong hạt nhân của nguyên tử.                                                       |      |     |
| b) Các hạt neutron và electron hút nhau.                                                                              |      |     |
| c) Trong nguyên tử số hạt mang điện tích dương bằng số hạt mang điện tích âm nên số hạt electron bằng số hạt neutron. |      |     |
| d) Trong hạt nhân nguyên tử fluorine có 9 proton. Số electron ở lớp ngoài cùng của vỏ nguyên tử này là 7.             |      |     |

**Phần III. Tự luận.**

**Câu 1.** Nguyên tử lithium có 3 proton.

- a) Có bao nhiêu electron trong nguyên tử lithium?  
 b) Biết hạt nhân nguyên tử lithium có 4 neutro, tính khối lượng nguyên tử của lithium theo đơn vị amu.

**Câu 2.** Tổng số proton, neutron và electron của nguyên tử X là 46. Trong đó, số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 14.

- a) Tính số proton, số neutron và số electron của nguyên tử X.  
 b) Vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của nguyên tố X.

**Câu 3.** Tổng số hạt proton, neutron, electron của một nguyên tố X là 40, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12.

- a) Tính số proton, số neutron và số electron của nguyên tử X.  
 b) Vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của nguyên tố X.

*(Học sinh được phép sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)*

### KHTN 3 (Phân môn Sinh học)

**Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Những yếu tố nào ảnh hưởng đến quang hợp của thực vật?

- A. Khí oxygen, nước, khí carbon dioxide, nhiệt độ.



B. Ánh sáng, khí carbon dioxide, nhiệt độ, khí oxygen.

C. Nhiệt độ, nước, khí carbon dioxide, chất diệp lục.

D. Ánh sáng, nước, nhiệt độ, khí carbon dioxide.

**Câu 2.** Chất nào là sản phẩm của quá trình trao đổi chất được động vật thải ra môi trường?

A. Oxygen.

B. Carbon dioxide.

C. Chất dinh dưỡng.

D. Vitamin.

**Câu 3.** Chuyển hóa vật chất là sự biến đổi từ dạng năng lượng này sang năng lượng

A. lớn hơn.

B. nhỏ hơn.

C. như nhau.

D. khác.

**Câu 4.** Nguyên liệu của quá trình quang hợp gồm

A. glucose và khí carbon dioxide.

B. nước và khí oxygen.

C. nước và glucose.

D. nước và khí carbon dioxide.

**Câu 5.** Nguyên liệu của quá hô hấp được tạo ra từ quá trình

A. phân giải chất hữu cơ.

B. phân giải ATP.

C. tổng hợp ATP.

D. tổng hợp chất hữu cơ.

**Câu 6.** Quang hợp phụ thuộc vào hàm lượng nước vì nước là

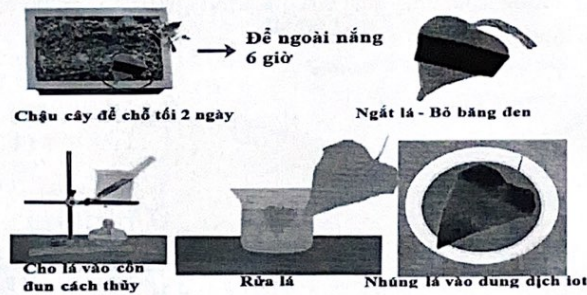
A. nguyên liệu và ảnh hưởng tới sự đóng mở khí khổng.

B. dung môi và môi trường cho phản ứng quang hợp xảy ra.

C. chất xúc tác của quá trình quang hợp.

D. hòa tan oxygen cung cấp cho quá trình quang hợp.

**Câu 7.** Giải thích thí nghiệm vì sao phần lá không bị bị kính bất màu xanh tím?



A. Vì phần bít kín chế tạo được tinh bột, và phần này bị nhuộm màu xanh tím bởi thuốc thử tinh bột.

B. Vì phần này bị bắt nắng nên dẫn đến chuyển màu xanh tím

C. Vì phần không bít kín chế tạo được tinh bột, và phần này bị nhuộm màu xanh tím bởi thuốc thử tinh bột.

D. Vì gặp nhiệt độ khi đun nên lá chuyển sang màu xanh tím

**Câu 8.** Trong quá trình quang hợp, ánh sáng mặt trời là năng lượng dạng

A. cơ năng.

B. hóa năng.

C. quang năng.

D. nhiệt năng.

**Câu 9.** Điền vào chỗ trống: "Quang hợp là một quá trình trao đổi chất và ... năng lượng quan trọng ở thực vật."

A. chuyển hóa

B. hấp thu

C. sử dụng

D. điều hòa

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai.**

Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng theo mẫu sau:



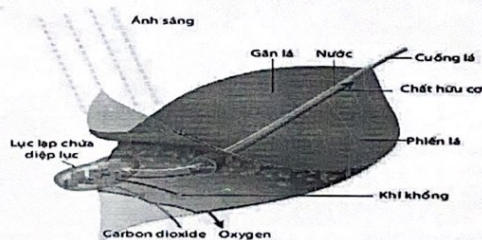
| Phát biểu                                                                                                                                                       | Đúng | Sai |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| a, Quá trình hô hấp tế bào chủ yếu diễn ra trong nhân tế bào.                                                                                                   |      |     |
| b, Nguyên liệu cho quá trình hô hấp là chất hữu cơ và oxygen.                                                                                                   |      |     |
| c, Hầu hết các quá trình sống của tế bào đều cần đến năng lượng.                                                                                                |      |     |
| d, Giữa hai quá trình tổng hợp và hô hấp có biểu hiện trái ngược nhau và không phụ thuộc lẫn nhau.                                                              |      |     |
| e, Lá cây lại có màu xanh vì lá cây có chứa chất diệp lục phản lại ánh sáng màu xanh                                                                            |      |     |
| f, Các hoạt động gắng sức làm tăng quá trình phân giải chấ hữu cơ, tạo ra năng lượng và tạo ra nhiều carbon dioxide tích tụ khiến ta phải thở nhanh để thải ra. |      |     |
| g, Hít vào và thở ra bằng miệng giúp cung cấp nhiều nguyên liệu hơn cho quá trình hô hấp tế bào để tạo ra năng lượng cho cơ bắp.                                |      |     |

### Phần III. Tự luận.

**Câu 1.** Trình bày ảnh hưởng của yếu tố ánh sáng, nước, nhiệt độ, carbon dioxide tới quá trình quang hợp ở thực vật.

**Câu 2.** Viết phương trình tổng quát của quá trình quang hợp và hô hấp

**Câu 3.** Nhìn hình bên và cho biết:



**Hình.** Sơ đồ mô tả vai trò của lá với chức năng quang hợp

- Nêu cấu tạo của lá để thích nghi với quá trình quang hợp.
- Nêu vai trò của lá trong quang hợp.
- Nêu các con đường đi của nguyên liệu và sản phẩm của quá trình quang hợp
- Từ vai trò của lá đối với quang hợp, hãy cho biết các biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá.



## TIN HỌC 7

### A. NỘI DUNG ÔN TẬP

**Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng**

*Bài 1: Thiết bị vào – ra*

*Bài 2: Phần mềm máy tính*

*Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính*

**Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**

*Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet*

### B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

50% trắc nghiệm (gồm 20 câu) và 50% tự luận

### C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

#### I. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- |            |              |
|------------|--------------|
| A. Con số  | C. Hình ảnh  |
| B. Văn bản | D. Âm thanh. |

**Câu 2.** Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- |            |             |
|------------|-------------|
| A. Máy ảnh | C. Màn hình |
| B. Micro   | D. Loa      |

**Câu 3.** Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- |                |                      |
|----------------|----------------------|
| A. Windows 7   | C. Windows Explorer. |
| B. Windows 10. | D. Windows Phone.    |

**Câu 4:** Cách nào sau đây đổi tên thư mục?

- |                                             |                                             |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| A. Kích chuột phải vào thư mục->chọn Cut    | C. Kích chuột phải vào thư mục->Chọn Copy   |
| B. Kích chuột phải vào thư mục->chọn Rename | D. Kích chuột phải vào thư mục->Chọn Delete |

**Câu 5.** Mật khẩu nào sau đây là mật khẩu mạnh nhất?

- |                |                 |
|----------------|-----------------|
| A. 12345678    | C. matkhau      |
| B. AnMinhKhoa. | D. 2n#M1nhKh0a. |

**Câu 6.** Tập có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

- |                                             |                       |
|---------------------------------------------|-----------------------|
| A. Không có loại tệp này.                   | D. Tệp dữ liệu video. |
| B. Tệp chương trình máy tính.               |                       |
| C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word. |                       |

**Câu 7.** Đây là chương trình máy tính giúp em quản lý tệp và thư mục?

- |                      |                   |
|----------------------|-------------------|
| A. Internet Explorer | C. Microsoft Word |
| B. Help              | D. File Explorer  |



**Câu 8:** Đây là phần mềm bảo vệ máy tính tránh được virus máy tính?

- A. BKA V Pro.
- B. Mozilla Firefox.
- C. Microsoft Windows.
- D. Microsoft Word.

**Câu 9:** Để xóa tệp, thư mục, ta chọn tệp/thư mục đó và

- A. Nhấn phím Insert trên bàn phím
- B. Home -> Copy
- C. Nhấn phím Delete trên bàn phím
- D. Home -> Paste

**Câu 10:** Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này.
- B. Tệp chương trình máy tính.
- C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.
- D. Tệp dữ liệu video.

**Câu 11:** Phần mở rộng của loại tệp "Tài liệu Word" nào sau đây đúng?

- A. Jpg; .bmp
- B. Doc; .Docx;
- C. htm; .html;
- D. sb; .sb2;

**Câu 12:** Tệp có phần mở rộng .jpg thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này
- B. Tệp chương trình máy tính
- C. Tệp dữ liệu ảnh
- D. Tệp dữ liệu Video

**Câu 14A:** Nên đặt mật khẩu tài khoản máy tính như thế nào?

- A. Là tên mình hoặc tên người thân
- B. Là ngày sinh nhật của mình
- C. Đặt là 123456789 cho dễ nhớ
- D. Mật khẩu gồm cả chữ, số, và kí tự đặc biệt

**Câu 13.** Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp em nên:

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.
- B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó có chứa gì.
- C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.
- D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

**Câu 14B.** Hãy chọn những phát biểu sai?

- A. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây tránh được rơi, mất, hỏng dữ liệu.
- B. Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn.
- C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài vừa nhỏ gọn vừa có dung lượng lớn.
- D. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện.

**Câu 15:** Đây không phải là một mạng xã hội

- A. Zalo
- B. Twitter
- C. AVG
- D. Instagram

**Câu 16:** Hãy chọn câu đúng trong các câu sau:

- A. Bất cứ độ tuổi nào cũng có thể tham gia mạng xã hội.



- B. Trên mạng xã hội có cả điều đúng và sai, cảnh giác khi giao tiếp qua mạng.
- C. Tất cả các website đều là mạng xã hội.
- D. Tất cả thông tin trên mạng xã hội đều chính xác.

**Câu 17: Phương án nào sau đây không an toàn khi tham gia mạng xã hội?**

- A. Giữ an toàn thông tin cá nhân và gia đình.
- B. Không được một mình gặp gỡ người mà em chỉ mới quen qua mạng.
- C. Im lặng, không chia sẻ với gia đình khi bị đe dọa, bắt nạt qua mạng.
- D. Không chấp nhận các lời mời vào các nhóm trên mạng mà em không biết.

**Câu 18: Em hãy chỉ ra phương án không phải là lợi ích của mạng xã hội**

- A. Giải trí.
- B. Tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng.
- C. Dễ dàng tiếp cận thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực.
- D. Kết nối với mọi người mà không cần gặp mặt.

**Câu 19: Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?**

- A. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người cùng đọc.
- B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.
- C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.
- D. Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn.

**Câu 20: Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?**

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.
- B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen hay không, nếu quen thì mới kết bạn.
- C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh có phải người quen không, nếu phải thì chấp nhận kết bạn, không phải thì thôi.
- D. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.

**Câu 21. Đĩa cứng thuộc loại thiết bị nào?**

- A. Thiết bị lưu trữ.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Thiết bị vào.

**Câu 22. Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?**

- A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.
- B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.
- C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.
- D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

**Câu 23: Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?**

- A. Thiết bị vào.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- B. Thiết bị ra.
- D. Không phải thiết bị vào – ra.



**Câu 24: Em hãy cho biết micro nhập dữ liệu nào vào máy tính?**

- A. Văn bản.
- B. Hình ảnh.
- C. Âm thanh.
- D. Con số.

**Câu 25: Phát biểu nào sau đây là sai?**

- A. Người sử dụng xử lý những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.
- B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành.
- C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.
- D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

**Câu 26: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?**

- A. Sửa nội dung của sơ đồ tư duy.
- B. Sửa ngày giờ của máy tính.
- C. Sửa hiệu ứng của tệp trình chiếu.
- D. Sửa định dạng của bảng trong tệp văn bản.

**Câu 27: Mật khẩu *mạnh* là mật khẩu chứa:**

- A. Chữ cái hoặc chữ số
- B. Chỉ chứa chữ cái
- C. Chữ cái hoặc chữ số hoặc kí tự đặc biệt
- D. Chữ cái, chữ số và kí tự đặc biệt

**Câu 28: Phương án nào sau đây chỉ gồm thiết bị vào?**

- A. Micro, máy in
- B. Máy ảnh, loa
- C. Máy quét, màn hình
- D. Bàn phím, chuột

**Câu 29: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?**

- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính
- B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em
- C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ
- D. Tô màu đỏ cho mái ngói

**Câu 30: Chọn phương án *sai***

- A. Thông tin trên mạng là thông tin được chia sẻ cho tất cả mọi người nên em có thể sử dụng tùy ý
- B. Thông tin trên mạng có cả thông tin tốt và thông tin xấu, không nên sử dụng và chia sẻ tùy tiện
- C. Sử dụng và chia sẻ thông tin vào mục đích sai trái có thể phải chịu trách nhiệm trước pháp luật
- D. Đăng và chia sẻ thông tin giả, thông tin cá nhân của người khác, thông tin đe dọa, bắt nạt,... gây hậu quả cho người khác và chính mình là các ví dụ cụ thể về việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái

## **II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Nêu những việc Nên làm và không nên làm khi sử dụng máy tính.

**Câu 2:** Trình bày các biện pháp bảo vệ dữ liệu.

**Câu 3:** Hãy nêu những ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội đến lối sống của giới trẻ hiện nay.

**Câu 4:** Phân biệt hệ điều hành và phần mềm ứng dụng



## MÔN CÔNG NGHỆ 7

### A. LÝ THUYẾT

HS ôn lại các kiến thức cơ bản của 5 bài:

Bài 1. Giới thiệu về trồng trọt

Bài 2. Làm đất trồng cây

Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng

Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt

### B. BÀI TẬP

#### I. Trắc nghiệm

**Câu 1.** Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp trứng, sữa cho con người. B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

C. Cung cấp lương thực cho con người. D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

**Câu 2.** Vai trò nào sau đây không phải của trồng trọt.

A. Cung cấp rau xanh cho con người. B. Cung cấp gạo cho xuất khẩu.

C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến sữa.

**Câu 3.** Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?

A. Cà phê, lúa, tiêu. B. Xu hào, cải bắp, chè.

C. Khoai lang, lúa, ngô. D. Bông, cao su, cà phê.

**Câu 4.** Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây công nghiệp?

A. Cây lạc (đậu phộng). B. Mùng tơi. C. Cây hoa hồng. D. Cao su.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây mô tả đúng phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên?

A. Trên 25% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

B. Trên 50% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

C. Trên 75% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

D. Mọi công việc trong quy trình trồng trọt đều được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

**Câu 6.** Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là:

A. Tiến hành đơn giản. B. Chi phí đầu tư thấp.

C. Cây trồng không cần chăm sóc. D. Có thể trồng được rau trái vụ.

**Câu 7.** Một trong những nhiệm vụ của kĩ sư chọn giống cây trồng là

A. Nghiên cứu tạo ra các loại phân bón mới.

B. Nghiên cứu tạo ra các loại thuốc trừ sâu mới.

C. Nghiên cứu tạo ra các loại giống cây trồng mới.

D. Nghiên cứu tạo ra các loại giống vật nuôi mới.

**Câu 8.** Bạn Huy rất yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. Huy mơ ước sau này sẽ nghiên cứu tạo ra các hệ thống trồng cây giúp cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Theo em, bạn Huy phù hợp với ngành nghề nào sau đây?

A. Kĩ sư trồng trọt. B. Kĩ sư chọn giống cây trồng.



C. Kỹ sư bảo vệ thực vật.

D. Kỹ sư chăn nuôi.

**Câu 9.** Một trong những mục đích của việc cày đất là

A. San phẳng mặt ruộng.

B. Thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. Làm tăng độ dày lớp đất trồng cho cây trồng.

D. Bổ sung chất dinh dưỡng

**Câu 10.** Lên luống có tác dụng nào sau đây

A. Làm cho đất tơi xốp.

B. Thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. Chôn vùi cỏ dại.

D. San phẳng mặt ruộng.

**Câu 11.** Trong các quy trình dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống.

B. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống.

D. Lên luống → Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

**Câu 12.** Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót

A. Cày đất.

B. Gieo hạt.

C. Tưới nước.

D. Trồng cây.

**Câu 13.** Hình bên minh họa cho hình thức gieo trồng nào sau đây.

A. Gieo bằng hạt.

B. Trồng bằng cây con.

C. Trồng bằng củ.

D. Trồng bằng đoạn thân.



**Câu 14.** Một trong những công việc chăm sóc cây trồng là

A. Gieo hạt, trồng cây con.

B. Bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

C. Vun xới, làm cỏ dại.

D. Lên luống.

**Câu 15.** Một trong những công việc thường làm ngay sau khi trồng cây con là

A. Bón phân cho cây.

B. Làm cỏ dại.

C. Tưới nước đầy đủ.

D. Đào hố trồng cây.

**Câu 16.** Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là

A. Phòng là chính.

B. Ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

C. Phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.

D. Phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

**Câu 17.** Phương án nào sau đây không phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt

A. Hái.

B. Nhổ.

C. Cắt.

D. Bỏ.

**Câu 18.** Nội dung nào sau đây là một trong những yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

A. Thu hoạch đúng thời điểm.

B. Thu hoạch càng muộn càng tốt.

C. Thu hoạch càng sớm càng tốt.

D. Thu hoạch khi có nhu cầu sử dụng.

**Câu 19** Thành phần lỏng của đất có vai trò

A. giúp cho cây trồng đứng vững.

B. hoà tan các chất dinh dưỡng giúp cây dễ hấp thụ.



C. cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng.

D. cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng.

**Câu 20:** Bón phân lót cho cây trồng được thực hiện vào thời điểm nào sau đây?

A. Bón trước khi trồng cây.

C. Bón sau khi cây ra hoa.

B. Bón trước khi thu hoạch.

D. Bón sau khi cây đậu quả.

**Câu 21.** Thành phần của đất trồng gồm:

A. Phần lỏng, phần rắn và phân hữu cơ

B. Phần lỏng, phần rắn và phân hóa học

C. Phần lỏng, phần rắn và phần khí

D. Phần lỏng, phần rắn và phần mềm

## **II. Tự luận**

**Câu 1.** Em hãy đề xuất quy trình bón phân thúc cho một loại cây trồng em yêu thích, nêu rõ mục đích của từng bước trong quy trình.

**Câu 2.** Em hãy trình bày vai trò của trồng trọt và lấy ví dụ minh họa?

**Câu 3.** Nhà bạn Nam có trồng một luống rau xu hào. Sáng nay khi tưới nước cho cây Nam phát hiện đã có một vài ổ trứng của một loài sâu hại trên lá cây. Em hãy gợi ý giúp bạn Nam biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được sâu hại, vừa đảm bảo an toàn cho con người, không gây ô nhiễm môi trường và giải thích vì sao lại lựa chọn biện pháp đó.

**Câu 4.** Em hãy so sánh ưu nhược điểm của biện pháp phòng trừ sâu bệnh thủ công và biện pháp hóa học



i

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>* Signal words (dấu hiệu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Always (luôn luôn)</b>, constantly</li> <li>– <b>Often (thường)</b>, usually, frequently (thường xuyên)</li> <li>– <b>Sometimes</b>, occasionally (thỉnh thoảng)</li> <li>– Seldom, rarely (hiếm khi, ít khi)</li> <li>- <b>Never (không bao giờ)</b></li> <li>– <b>Every day(hàng ngày)/ week/</b></li> </ul> | <p><b>* Quy tắc thêm “s” hoặc “es” vào sau động từ:</b></p> <p>Thông thường ta thêm “s” vào sau đa số các động từ</p> <p>run -&gt; runs</p> <p>Thêm “<b>es</b>” vào sau các động từ tận cùng bằng : <b>-o, -x, -s, -z, -sh, -ch</b></p> <p>to go -&gt; goes.</p> <p>Động từ tận cùng bằng <b>một phụ âm + “y”, đổi</b></p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



|                                    |                                                                                                        |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| month...                           | "y" thành "ies" : study -> studies.                                                                    |
| - Once a week/ a month/ a year     | <u>Lưu ý:</u> Động từ tận cùng bằng một nguyên âm (u,e,o,a,i) + "y", chỉ thêm s vào sau động từ: say - |
| Twice a week/ a month/ a year      | > says ; play -> plays                                                                                 |
| Three times a week a month/ a year |                                                                                                        |

## 2. Past simple

### \* Tobe

|                               |                                              |
|-------------------------------|----------------------------------------------|
| (+) S + was/ were + ...       | * <b>Note:</b>                               |
| (-) S + was/ were + not + ... | + was not = wasn't ; were not = weren't      |
| (?) Was/ Were + S + ...?      | + S là: I/ He/She/It / DT số ít + ' WAS'     |
| Yes, S+ was/ were.            | + S là: We/ You/ They/ DT số nhiều + ' WERE' |
| No, S + was/ were + not.      |                                              |

### \* Ordinary verbs (động từ thường)

|                              |                                                                      |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| (+) S + V-ed/ V <sub>2</sub> | * <b>Note:</b>                                                       |
| (-) S + did not + V          | - V: Động từ nguyên thể                                              |
| (?) Did + S + V ?            | - V-ed : Động từ có đuôi 'ed'                                        |
| - Yes, S + did.              | - V <sub>2</sub> :Động từ bất quy tắc cột 2 (trong bảng động từ BQT) |
| - No, S + didn't.            | - did not = didn't                                                   |

|                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| * <b>Signal words (dấu hiệu)</b>                                                  | * <b>Quy tắc thêm "-ed" vào sau động từ:</b>                                                                                                                                                  |
| - this morning (sáng nay)                                                         | - Hầu hết các động từ theo quy tắc được thêm trực tiếp đuôi <b>-ed</b> vào cuối                                                                                                               |
| - <b>Yesterday</b> (ngày hôm qua),<br>yesterday morning,<br>yesterday afternoon   | work - worked ; clean - cleaned                                                                                                                                                               |
| - <b>last</b> week (tuần trước), last<br>month, last year, ...                    | - Với những động từ kết thúc bằng <b>e</b> ta chỉ việc thêm <b>d</b> .                                                                                                                        |
| - two days <b>ago</b> , three weeks ago,<br>some years ago, ...(ago:<br>cách đây) | dance - danced hope - hoped                                                                                                                                                                   |
| - in the past (trong quá khứ), in<br>2015, in 1980s, ...                          | - Với những động từ kết thúc bằng <b>phụ âm + y</b> ta đổi <b>y</b> thành <b>i</b> rồi mới thêm <b>-ed</b> .                                                                                  |
|                                                                                   | study - studied                                                                                                                                                                               |
|                                                                                   | - Với những động từ 1 âm tiết kết thúc bằng <b>phụ âm + nguyên âm + phụ âm</b> , ta gấp đôi phụ âm cuối trước khi thêm <b>-ed</b> .                                                           |
|                                                                                   | plan - planned rob - robbed                                                                                                                                                                   |
|                                                                                   | - Với những động từ có nhiều hơn 1 âm tiết, âm tiết cuối cùng kết thúc bằng <b>phụ âm + nguyên âm + phụ âm</b> và là âm tiết nhận trọng âm, ta cũng gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm <b>-ed</b> . |
|                                                                                   | prefer - preferred regret - regretted                                                                                                                                                         |
|                                                                                   | <b>Chú ý:</b>                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                   | + Ta không nhân đôi phụ âm cuối nếu trước nó là 2 nguyên âm                                                                                                                                   |



|  |                                                                                                                                         |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | boil - boiled (luộc)<br>+ Ta không nhân đôi <i>y</i> hay <i>w</i> khi chúng ở cuối từ<br>play - played                      bow - bowed |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### 3. Verbs of liking and disliking

Like/ Love / Enjoy/ Hate (not like) + V-ing

Eg: *I like going to the movies.*

*She hates doing the housework.*

#### \* Some other verbs + V-ing:

- fancy (v): yêu thích, mến
- detest (v): ghét cay ghét đắng
- dislike (v): không thích
- adore (v): mê, thích, yêu thiết tha.

### D. EXERCISES

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- |                                |                             |                             |                            |
|--------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| 1. A. <u>w</u> ord             | B. <u>w</u> ork             | C. <u>a</u> ctor            | D. <u>w</u> orld           |
| 2. A. <u>s</u> earch           | B. <u>e</u> arly            | C. <u>h</u> ear             | D. <u>l</u> earn           |
| 3. A. <u>g</u> irl             | B. <u>e</u> xpert           | C. <u>o</u> pen             | D. <u>b</u> urn            |
| 4. A. <u>c</u> ontrol          | B. <u>l</u> earn            | C. <u>w</u> orst            | D. <u>d</u> essert         |
| 5. A. <u>c</u> ough            | B. <u>e</u> nough           | C. <u>l</u> augh            | D. <u>th</u> rough         |
| 6. A. <u>n</u> ight            | B. <u>t</u> ough            | C. <u>f</u> light           | D. <u>h</u> igh            |
| 7. A. <u>f</u> at              | B. <u>l</u> eaf             | C. <u>o</u> f               | D. <u>s</u> afe            |
| 8. A. <u>p</u> aragraph        | B. <u>a</u> lthough         | C. <u>c</u> ough            | D. <u>e</u> nough          |
| 9. A. <u>t</u> ried            | B. <u>o</u> beyed           | C. <u>c</u> leaned          | D. <u>a</u> s <u>ke</u> d  |
| 10. A. <u>o</u> pened          | B. <u>k</u> no <u>ck</u> ed | C. <u>p</u> lay <u>e</u> d  | D. <u>o</u> ccurred        |
| 11. A. <u>w</u> alk <u>e</u> d | B. <u>e</u> nd <u>e</u> d   | C. <u>s</u> tart <u>e</u> d | D. <u>w</u> ant <u>e</u> d |
| 12. A. <u>n</u> eed <u>e</u> d | B. <u>b</u> ook <u>e</u> d  | C. <u>s</u> topp <u>e</u> d | D. <u>w</u> ash <u>e</u> d |

II. Find the word that has different position of stress from the others.

- |                 |            |              |             |
|-----------------|------------|--------------|-------------|
| 1. A. mountain  | B. collect | C. welcome   | D. problem  |
| 2. A. action    | B. tourist | C. manner    | D. machine  |
| 3. A. dancer    | B. common  | C. relax     | D. shopping |
| 4. A. provide   | B. begin   | C. control   | D. listen   |
| 5. A. flower    | B. donate  | C. member    | D. picture  |
| 6. A. favourite | B. pottery | C. gardening | D. unusual  |
| 7. A. cartoon   | B. garden  | C. problem   | D. homeless |
| 8. A. visit     | B. affect  | C. offer     | D. tutor    |

III. Choose the correct verb form or tense.

- My cooking lesson \_\_\_\_\_ at 9 a.m. every morning.  
A. start                      B. starts                      C. is starting                      D. started
- \_\_\_\_\_ you \_\_\_\_\_ to school every morning?  
A. Does - walk                      B. Do - walk                      C. Will - walk                      D. Are - walking
- My parents \_\_\_\_\_ jogging every day. They only do it three times a week.  
A. go                      B. doesn't go                      C. don't go                      D. not go
- My sister likes \_\_\_\_\_ because she can play in the water and keep fit.  
A. collecting                      B. shopping                      C. dancing                      D. swimming
- He enjoys \_\_\_\_\_ cycling at the weekend.  
A. to go                      B. going                      C. goes                      D. go



6. Her hobby is \_\_\_\_\_. She has a lot of glass bottles, dolls, and coins and keeps them in her room.  
 A. doing things    B. making things    C. collecting things    D. breaking things
7. He tried his best, so he \_\_\_\_\_ the exam.  
 A. pass    B. passed    C. passes    D. are passing
8. We \_\_\_\_\_ spending time with Jane. She is very interesting.  
 A. enjoy    B. hate    C. dislike    D. detest
9. Jake doesn't like \_\_\_\_\_ models. He never does it.  
 A. make    B. making    C. maked    D. to making
10. Anna \_\_\_\_\_ yoga every day to keep fit.  
 A. does    B. takes    C. goes    D. plays
11. Hoa likes music. She often \_\_\_\_\_ to music in late evenings.  
 A. listen    B. listening    C. listens    D. to listen
12. How much time do you spend \_\_\_\_\_ the Internet per day?  
 A. surf    B. surfing    C. to surf    D. to be surfing
13. Rohan and Sania \_\_\_\_\_ to play card games.  
 A. doesn't like    B. likes    C. don't like    D. aren't liking
14. Sophia \_\_\_\_\_ English very well.  
 A. speak    B. speaks    C. speaking    D. not speak
15. If you want to \_\_\_\_\_ weight, you should follow a low-fat diet.  
 A. lose    B. gain    C. put on    D. take
16. He looks so \_\_\_\_\_. He can't keep his eyes open!  
 A. happy    B. tired    C. healthy    D. fit
17. My mum does exercise every day to \_\_\_\_\_ fit.  
 A. keep    B. do    C. take    D. turn
18. He usually \_\_\_\_\_ jogging for half an hour before breakfast.  
 A. goes    B. rides    C. takes    D. cycles
19. Playing sports is very good for our \_\_\_\_\_.  
 A. chapped lips    B. suncream    C. acne    D. health
20. You should wear a hat and put on suncream to avoid \_\_\_\_\_.  
 A. sunglasses    B. sunburn    C. sunset    D. sunrise
21. Volunteer activities often include \_\_\_\_\_ money for people in need, cooking and giving food.  
 A. rising    B. raising    C. taking    D. getting
22. Linh \_\_\_\_\_ food and drink to the street children in her hometown.  
 A. gets    B. receives    C. steals    D. donates
23. She wants to work in a \_\_\_\_\_ to care for old people.  
 A. theater    B. museum    C. supermarket    D. nursing home
24. If you want to stay healthy, eat \_\_\_\_\_ fruit and vegetables.  
 A. much    B. fewer    C. more    D. less
25. Her hands are red and \_\_\_\_\_ because of working outside all winter.  
 A. warm    B. chapped    C. healthy    D. smooth
26. She \_\_\_\_\_ television at dinner time.  
 A. often doesn't watch    B. don't often watch  
 C. doesn't often watch    D. don't watch often
27. Mary is interested \_\_\_\_\_ reading comic books.  
 A. in    B. by    C. on    D. from
28. We \_\_\_\_\_ to school yesterday.  
 A. doesn't go    B. don't go    C. didn't go    D. weren't go
29. You should not \_\_\_\_\_ your face with dirty hands.  
 A. catch    B. touch    C. take    D. put



30. Rob eats a lot of fast food and he \_\_\_\_\_ on weight.  
 A. takes B. spends C. puts D. brings
31. We \_\_\_\_\_ very busy last week.  
 A. was B. am C. were D. will be
32. In 2012, they \_\_\_\_\_ their project for street children.  
 A. started B. are starting C. start D. have started
33. Lan and Thao are talking about hobbies.  
 Lan: Do you think collecting things is easy?  
 Thao: \_\_\_\_\_  
 A. Yes, it's interesting. B. Yes, I like it.  
 C. Yes, it's a piece of cake. D. Yes, I know.
34. Mary and Olivia talking about model making.  
 Mary: 'I think model making is an expensive hobby.'  
 Olivia: '\_\_\_\_\_. It's incredibly cheap.'  
 A. You're right B. Certainly C. No matter D. Not at all
35. Anna is asking Jane about her health.  
 Anna: What's the matter with you, Jane?  
 Jane: "\_\_\_\_\_"  
 A. Not much.  
 B. I feel very tired. Perhaps I have the flu.  
 C. You should see the doctor.  
 D. You're welcome.

**IV. Read the text carefully then choose the correct answers.**

Maintaining a healthy body is not that easy and not so difficult also. Most important tip for a healthy body is to have healthy food and eat them at proper time. Avoid eating junk food. Your diet should contain food which has more nutrients. Try to include vegetables, fruits, milk, and fish in your daily diet. Make sure you are having your breakfast regularly. Skipping your breakfast regularly will definitely affect your health. Make sure you drink more amount of water daily. Regular exercise will also keep your body in good health. **Popular** activities are running, do cycling, walking faster, etc. Apart from these always try to manage your stress. By controlling your stress you can maintain a healthy body. Your body should get enough time to take rest. Make sure you get a sleep of 8 hours daily. Sleep is very important for healthy body and also for mental and emotional happiness.

1. To have a healthy body, you should \_\_\_\_\_.  
 A. eat junk food B. put on weight  
 C. have a healthy diet D. not consume nutrients
2. Skipping breakfast is \_\_\_\_\_ for your health.  
 A. good B. bad C. necessary D. important
3. The word **popular** in the text is **OPPOSITE** in meaning to \_\_\_\_\_.  
 A. exciting B. common C. uncommon D. interesting
4. Which of the followings is not keep your body in good health?  
 A. smoking B. cycling C. running D. jogging
5. Managing stress can help people \_\_\_\_\_.  
 A. have a good body B. live longer  
 C. sleep enough time D. stay healthy
6. Which of the followings is **NOT** true?  
 A. It's difficult to maintain a healthy body.  
 B. Water is important for your health.  
 C. Getting enough sleep can make you happier.  
 D. Eating healthy and exercising are tips to stay healthy.



**V. Read the passage again and choose the correct answer for each blank**

If you enjoy cycling for pleasure, doing it in London can be a shock. There are not enough lanes, especially for bikes, and making your way through the traffic can be very risky. But if you have a great passion, cycling in London can be **exciting**, and **it** is an inexpensive way of keeping fit if you live there. Some cyclists don't mind spending a lot of money on expensive bikes. However, if you just want a basic bike that is only for occasional use, there are many cheap choices. Several markets have cheap bikes on sale, which may not be impressive to look at but should be satisfactory. You should buy a cycling helmet if you want to cycle in London. Wearing a cycling helmet is not compulsory in Britain, but it is a good idea to wear one for protection.

1. What is the main idea of the passage?

- A. Cycling helmets                      B. Cheap bicycles  
C. Bicycle markets                      D. Cycling in London

2. According to the passage, cycling in London is \_\_\_\_\_.

- A. easy      B. difficult      C. tiring      D. boring

3. The word "**exciting**" in the text is CLOSEST in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. boring      B. interesting      C. relaxing      D. tiring

4. The word "**it**" in bold refers to \_\_\_\_\_.

- A. cycling      B. passion      C. excitement      D. doing exercise

5. The difficulty of cycling in London is described in lines \_\_\_\_\_.

- A. 2-3      B. 5      C. 5-6      D. 8-9

6. According to the passage, all of the following are true EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. It is compulsory to wear a helmet when cycling in Britain.  
B. Some bikes in London are cheap.  
C. There are not many lanes, especially for bikes.  
D. Some cyclists don't want to buy expensive bikes.

**VI. Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions.**

We need calories or (1).....to do the things every day. For example, when we walk to school or (2) .....a bike to school we spend a certain amount of calories and even when we sleep, we also use them. But how many calories should we spend a day to stay in shape? It's difficult for us to calculate. If people want to keep fit, they should remember that everyone should have between 1600 and 2500 calories a day.

We get calories (3) .....the food we eat. If we get too much food and don't take part in any activities, we can get fat quickly. So besides studying, we should do some (4)....., play sports or do the housework, such as cleaning the floor, cooking etc. If we don't eat enough, we will be (5).....and weak.

- |    |             |            |             |              |
|----|-------------|------------|-------------|--------------|
| 1. | A. food     | B. energy  | C. drink    | D. wine      |
| 2. | A. ride     | B. come    | C. drive    | D. walk      |
| 3. | A. in       | B. of      | C. from     | D. at        |
| 4. | A. exercise | B. healthy | C. swimming | D. badminton |
| 5. | A. good     | B. tired   | C. thirsty  | D. strong    |

**VII. Choose the correct answer A, B, C or D to fill each blank in the following passage.**

I have a very interesting and (1) \_\_\_\_\_ hobby. I make short video clips with my digital camera. It was my birthday present from my parents last year. Since then, I have (2) \_\_\_\_\_ three short films. It's great fun! I started asking my friends and relatives to take (3) \_\_\_\_\_ in the films. I have tried to write the story for my video clips. When I have finished the script, I make copies for the "actors". Each scene is small and they can look at the words just (4) \_\_\_\_\_ we start filming. We film at the weekend in my neighborhood, (5)



\_\_\_\_\_ no one has to travel far. When the video clip is finished, I invite all the "actors" and we watch the film at my house.

- |                 |            |             |             |
|-----------------|------------|-------------|-------------|
| 1. A. enjoyable | B. enjoyed | C. enjoying | D. enjoy    |
| 2. A. done      | B. made    | C. played   | D. watched  |
| 3. A. scene     | B. role    | C. part     | D. Film     |
| 4. A. until     | B. after   | C. only     | D. before   |
| 5. A. so        | B. because | C. but      | D. although |

**VIII. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most meaningful sentence written from the given words.**

**1. She/ sometimes/ library/ borrow/ books.**

- A. She sometimes go to library to borrow books.
- B. She sometimes goes to library to borrow books.
- C. She is sometimes go to library to borrow books.
- D. She goes to sometimes library to borrow books.

**2. Jane/ not/ go/ hiking/ winter.**

- A. Jane often doesn't go hiking in winter.
- B. Jane doesn't often go hiking in winter.
- C. Jane doesn't often go hiking on winter.
- D. Jane doesn't often goes hiking in winter.

**3. She/ enjoy/ read/ books.**

- A. She enjoys to read books.
- B. She enjoy reading books.
- C. She enjoys reading books.
- D. She enjoy to read books.

**4. Do / exercise / regularly / help / you / stay / healthy.**

- A. Doing exercise regularly helps you stay healthy.
- B. Doing exercise regularly help you stay healthy.
- C. Do exercise regularly helps you stay healthy.
- D. Doing exercise regularly helps you are stay healthy.

**5. We / need / calories / or / energy / do / things / every day.**

- A. We need calories or energy do things everyday.
- B. We need calories or energy doing things everyday.
- C. We needs calories or energy do things everyday.
- D. We need calories or energy to do things everyday.

**IX. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.**

**1. I enjoy going camping with my family.**

- A. I don't like going camping with my family.
- B. I usually go camping with my friends.
- C. I am fond of going camping with my family.
- D. I don't want to go camping.

**2. It's a good idea for you to do morning exercises.**

- A. We should do morning exercises.
- B. You shouldn't do morning exercises.
- C. You should do morning exercises.
- D. We need to do morning exercises.

**3. My favourite hobby is watching the gold fish in the tank.**

- A. I am not keen on watching the gold fish in the tank.
- B. I love watching the gold fish in the tank.
- C. My favourite hobby is feeding the gold fish in the tank.
- D. I am watching the gold fish in the tank.



**4. My sister dislikes playing chess.**

- A. My sister enjoys playing chess.
- B. My sister is interested in playing chess.
- C. My sister doesn't like playing chess.
- D. My sister doesn't hate playing chess.

**5. Nam likes doing judo. His brother likes doing judo.**

- A. Nam likes doing judo and his brother too.
- B. Nam and his brother like doing judo.
- C. Nam and his brother likes doing judo.
- D. Nam likes and his brother likes doing judo.



## MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 7

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

#### 1. Phân môn Lịch sử.

- Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Bài 2: Chủ đề chung 1. Các cuộc phát kiến địa lí.
- Bài 3: Phong trào văn hóa Phục hưng và cải cách tôn giáo.

#### 2. Phân môn Địa lí

- Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu.
- Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu.
- Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Âu.
- Bài 4: Liên minh châu Âu
- Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á.

**II. CẤU TRÚC ĐỀ THI:** Trắc nghiệm: 50% - Tự luận: 50%

### III. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

**Câu 1.** Em hãy trình bày đặc điểm của lãnh địa phong kiến ở Tây Âu.

**Câu 2.** Em hãy nêu vai trò của thành thị trung đại đối với xã hội phong kiến châu Âu.

**Câu 3.** Một hậu quả của phát kiến địa lí là dẫn đến làn sóng xâm lược thuộc địa và cướp bóc thực dân. Em hãy tìm hiểu thêm và cho biết Việt Nam từng bị xâm lược và trở thành thuộc địa của nước nào?

**Câu 4.** Em hãy trình bày hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới và tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến ngày nay.

**Câu 5.** Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.

**Câu 6.** Cho bảng số liệu: **CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở CHÂU ÂU NĂM 2020 (%)**

| Nhóm tuổi          | Tỉ lệ |
|--------------------|-------|
| 0 - 14 tuổi        | 16,1  |
| 15 - 64 tuổi       | 64,8  |
| Từ 65 tuổi trở lên | 19,1  |

a. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở châu Âu năm 2020.

b. Từ biểu đồ đã vẽ hãy nêu nhận xét về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của châu Âu.

**Câu 7.**

a. Nêu một số giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu.

b. Phát triển năng lượng tái tạo đã mang đến lợi ích gì cho châu Âu trong việc bảo vệ môi trường không khí?

**Câu 8.** Kể tên một số mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU). Đánh giá tiềm năng hợp tác thương mại giữa EU và Việt Nam?

**Câu 9.** Đặc điểm thiên nhiên của châu Á (về địa hình, sông ngòi, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên) có ý nghĩa như thế nào đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên?



## GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

### A. Phạm vi ôn tập

#### I. Nội dung kiến thức:

1. Tự hào về truyền thống quê hương.
2. Quan tâm cảm thông và chia sẻ.
3. Học tập tực giác, tích cực.

#### II. Các dạng câu hỏi:

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan.
- Câu hỏi tự luận.
- Bài tập giải quyết vấn đề thực tiễn.
- Tìm và giải thích được một số tục ngữ, thành ngữ, ca dao, danh ngôn liên quan đến chủ đề.
- Liên hệ bản thân.

### B. Cấu trúc đề kiểm tra

I. Trắc nghiệm: gồm 20 câu hỏi. Mỗi câu 0.25 điểm

II. Tự luận: gồm 02 câu hỏi và bài tập tự luận

#### C. Một số câu hỏi tham khảo

##### I. Câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1:** Câu tục ngữ “Đi một ngày đàng học một sàng khôn” nói về truyền thống tốt đẹp nào của quê hương?

- A. Truyền thống yêu nước. B. Truyền thống cần cù lao động.  
C. Truyền thống nhân nghĩa. D. Truyền thống hiếu học.

**Câu 2:** Biểu hiện nào sau đây không thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với những học sinh khuyết tật?

- A. Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn với bạn.  
B. Hòa đồng, coi bạn như bao bạn bè bình thường khác.  
C. Chấp nhận sự khác biệt của người khác.  
D. Xa lánh, khinh thường, miệt thị.

**Câu 3:** “Dân ca quan họ Bắc Ninh” là loại hình nghệ thuật truyền thống của khu vực nào ở Việt Nam?

- A. Bắc Bộ. B. Tây Bắc. C. Nam Bộ. D. Tây Nguyên.

**Câu 4:** Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

- A. Cảm thông thấu hiểu đặt mình vào vị trí người khác.  
B. Không quan tâm người khác nghĩ gì.  
C. Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của một số người mình thích.  
D. Xa lánh, những người có suy nghĩ không tốt về mình.

**Câu 5:** Sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ, trao gửi những điều tốt đẹp cho nhau là nội dung bài học nào?

- A. Quan tâm cảm thông và chia sẻ. B. Yêu thương con người.  
C. Tự hào về truyền thống quê hương. D. Siêng năng, kiên trì.

**Câu 6:** Điều không phải truyền thống văn hóa tốt đẹp?

- A. Tổ chức ma chay linh đình, kéo dài nhiều ngày. B. Cần cù lao động.  
C. Yêu nước, đoàn kết, chống giặc ngoại xâm. D. Uống nước nhớ nguồn

**Câu 7:** “Không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập. Rèn luyện được tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ, thành công trong cuộc sống và được mọi người tin yêu, quý mến.” là ý nghĩa của bài học nào?

- A. Yêu thương con người. B. Quan tâm cảm thông và chia sẻ.  
C. Siêng năng, kiên trì. D. Học tập tực giác, tích cực.

**Câu 8:** Bạn nào dưới đây đã học tập tực giác, tích cực?

- A. M thấy môn Giáo dục công dân chỉ là môn phụ nên không hứng thú học.  
B. Khi gặp phải những bài tập khó, Q thường đánh dấu lại rồi nhờ thầy cô giảng giải lại.  
C. H ghét học Văn, nên trong giờ Văn, H thường lấy các bài tập môn khác ra làm.  
D. Mỗi khi cô giáo giao bài tập về nhà, M thường chờ H làm xong, rồi chép lại.

**Câu 9:** “Ngày 27/7 gia đình A đi thắp hương và dọn vệ sinh ở nghĩa trang để tưởng nhớ tới các anh hùng liệt sĩ.” Việc làm gia đình A thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của quê hương?

- A. Tôn sư trọng đạo. B. Cần cù lao động. C. Đoàn kết, đùm bọc. D. Uống nước nhớ nguồn.

**Câu 10:** Câu thành ngữ “Học, học nữa, học mãi” thể hiện truyền thống tốt đẹp gì của quê hương?

- A. Hiếu học. B. Cần cù. C. Siêng năng D. Yêu nước.

**Câu 11:** Hành vi, biểu hiện nào sau đây phù hợp với truyền thống tốt đẹp của quê hương?

- A. Xấu hổ khi quê hương mình toàn người làm nghề nông.  
B. Thích gây bè, kéo cánh làm mất đoàn kết tập thể.  
C. Sống có tình nghĩa, biết yêu thương giúp đỡ mọi người.  
D. Không thích nghe những làn điệu dân ca của quê hương.



- Câu 12:** Tình huống nào dưới đây *không* phải biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?
- A. N xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp với năng lực của bản thân.
  - B. H cố gắng vượt khó, kiên trì trong học tập để đạt được kết quả cao.
  - C. G có mục đích và động cơ học tập đúng đắn để thực hiện ước mơ của mình.
  - D. Q cho rằng học đến đâu hay đến đấy không việc gì phải vội vàng.

**Câu 13:** Ý kiến nào dưới đây thể hiện rõ nhất về ý nghĩa của tích cực, tự giác trong học tập?

- A. Tự giác, tích cực học tập giúp em rèn luyện tính tự lập, tự chủ tích lũy kiến thức.
- B. Không chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập mà thầy cô giao.
- C. Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi đến kì kiểm tra đánh giá.
- D. Chỉ cần xây dựng kế hoạch học tập còn việc thực hiện tùy vào hoàn cảnh, tâm trạng.

**Câu 14:** M là con một trong gia đình, vì vậy bố mẹ M kì vọng rất nhiều vào M. Điều đó làm M cảm thấy vô cùng áp lực. Thấy vậy, H – bạn thân của M luôn động viên M, cùng M tâm sự mỗi khi có chuyện buồn, đưa cho M những lời khuyên bổ ích và không ngần ngại giúp đỡ khi M gặp khó khăn. Theo em, những hành động đó của H khiến M cảm thấy như thế nào?

- A. H là một người nhiều chuyện.
- B. H quá rảnh rỗi.
- C. M cảm thấy phiền phức.
- D. M cảm thấy vui vẻ, giảm bớt căng thẳng.

**Câu 15:** “Chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở khuyên bảo” là nội dung khái niệm nào sau đây?

- A. Siêng năng kiên trì.
- B. Học tập tích cực tự giác.
- C. Quan tâm cảm thông chia sẻ.
- D. Yêu thương con người.

## II. Câu hỏi tự luận

**Câu 1:** Thế nào là tự hào về truyền thống quê hương? Quê hương ta có những truyền thống tốt đẹp gì? Chúng ta cần làm gì để thể hiện sự tự hào về truyền thống quê hương? Lấy ví dụ thể hiện về 1 số truyền thống tự hào về quê hương của em?

**Câu 2:** Dựa vào nội dung đã học em hãy cho biết quan tâm cảm thông và chia sẻ là gì? Quan tâm cảm thông và chia sẻ giúp chúng ta điều gì?

**Câu 3:** Học tập tự giác, tích cực là gì? Để rèn luyện tính tự giác tích cực chúng ta cần làm gì? Nếu mỗi người đều biết học tập tự giác tích cực thì sẽ giúp cho chúng ta điều gì? Lấy ví dụ thể hiện tính học tập tự giác, tích cực?

### Câu bài tập tình huống

**Tình huống 1:** Gia đình bạn A sống ở thành phố, bố mẹ A thường xuyên bận rộn với công việc nên khó sắp xếp được thời gian để đưa anh em của A về thăm ông bà nội thường xuyên. Bố mẹ A dặn A thời gian rảnh rỗi thì gọi điện về để hỏi thăm tình hình sức khỏe của ông bà nhưng An cho rằng việc đó là không cần thiết mà phải về quê thăm ông bà thì mới đúng.

- a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ của bạn A?
- b. Nếu em là bạn của A em sẽ làm gì trong tình huống này?

**Tình huống 2:** Trong giờ học môn GD&CD, cô giáo có giao nội dung thảo luận nhóm. Nhóm của bạn V thảo luận rất sôi nổi và đưa ra được rất nhiều đáp án. Tuy nhiên, khi cô giáo gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận thì nhóm của bạn V không ai chịu đứng lên để báo cáo kết quả với cô.

- a. Theo em, việc làm của nhóm bạn V là đúng hay sai? Vì sao?
- b. Nếu là bạn cùng lớp với nhóm của bạn V em sẽ nói điều gì với nhóm của bạn?



## **MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7**

### **I. Nội dung kiến thức ôn tập:**

Chủ đề 1: Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVI

Chủ đề 2: Di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội

### **II. Dạng bài tham khảo.**

#### **A. Trắc nghiệm**

**Câu 1. Đình, đền ở Hà Nội xưa được xây dựng theo quy luật kiến trúc nào?**

- A. Ba gian hai chái
- B. Gối Đông trông Tây
- C. Nội công ngoại quốc
- D. Trước cau sau chuỗi

**Câu 2. Cấm thành là .....**

- A. nơi người dân buôn bán
- B. nơi vua và quan lại làm việc
- C. nơi học tập của các hoàng tử
- D. nơi ở của vua, vua, hoàng hậu, các hoàng tử, công chúa và cung tần

**Câu 3. Mùa thu năm 1010, Lý Thái Tổ lên ngôi vua quyết định rời kinh đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về vùng đất nào?**

- A. Cổ Loa
- B. Đại La
- C. Bắc Ninh
- D. Huế

**Câu 4. Kiến trúc truyền thống tôn giáo Hà Nội bao gồm:**

- A. đền, chùa, miếu, cung điện.
- B. Lầu, đền, đình, chùa, miếu, lăng
- C. đền, đình, chùa, lăng, miếu
- D. thành quách, đền, chùa, đình

**Câu 5. Thăng Long tứ trấn bao gồm :**

- A. đền Quán Thánh, đền Voi Phục, đền Kim Liên, đền Kim Mã
- B. đền Quán Thánh, đền Voi Phục, đền Hoa Liên, đền Bạch Mã
- C. đền Quán Thánh, đền Voi Phục, đền Kim Liên, đền Bạch Mã.
- D. đền Quán Thánh, đền Kim Liên, đền Giảng Võ, đền Trúc Bạch.

**Câu 6. Khu phố cổ Hà Nội, thời Trần có 61 phố phường. Thời nhà Lê bị thu hẹp lại còn bao nhiêu phố phường?**

- A. 41 phố phường
- B. 31 phố phường



C. 51 phố phường                      D. 21 phố phường

**Câu 7. Các phố buôn bán của Hà Nội xưa đều được bắt đầu bằng chữ gì?**

A. Ngõ                      B. Đường                      C. Phố                      D. Hàng

**Câu 8. Hà Nội xưa còn gọi là Kẻ Chợ, nghĩa là làng của người dân.....**

A. thành thị                      B. buôn bán                      C. nông nghiệp                      D. dệt lụa

**Câu 9. Khi rời đô về thành Đại La, Lý Thái Tổ có viết 1 loại văn bản để thông báo với đông đảo dân chúng về việc rời kinh đô của mình. Văn bản đó có được gọi là gì?**

A. Chiếu                      B. Hịch  
C. Khẩu dụ                      D. Sắc phong

**Câu 10. Thăng Long thời Lý được chia làm hai phần: .....và .....**

A. Phố cổ và kinh thành                      B. Hoàng thành và chợ  
C. Hoàng thành và kinh đô                      D. Hoàng thành và kinh thành

**B. Tự luận**

**Câu 1:** Chứng minh văn hóa Thăng Long thời Lý - Trần phong phú, đa dạng và thể hiện tinh thần dân tộc sâu sắc?

**Câu 2 :** Vì sao nhà Lý dời đô về Đại La?



## MÔN: NGŨ VĂN 7

### A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

#### I. Phần văn bản

##### 1. YÊU CẦU CHUNG VỀ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Trình bày được đặc trưng của VB truyện tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ 4 chữ, 5 chữ
- Chỉ ra được đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các văn bản.
- Cảm nhận và nêu được bài học, thông điệp, tình cảm của tác giả qua các văn bản.

##### 2. KIẾN THỨC NGŨ VĂN

###### Bài 1: Tiểu thuyết và truyện ngắn.

- Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu; nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhân vật, ngôi kể, ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, ...) của văn bản.

###### Bài 2: Thơ bốn chữ, năm chữ.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ (số tiếng ở mỗi dòng, vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; ...) và những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua bài thơ.

#### II. Phần tiếng Việt

- Nhận biết và giải nghĩa từ
- Nhận diện từ láy, từ ghép
- Phân tích được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, câu hỏi tu từ, ...

#### III. Phần tập làm văn.

**Dạng 1:** Viết bài văn kể về một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**Dạng 2:** Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

### B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP TỰ LUYỆN

#### DẠNG 1: CÁC ĐỀ ĐỌC HIỂU VỀ VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

##### ĐỀ SỐ 1

*Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:*

*Ngày Huế đổ máu  
Chú Hà Nội về  
Tình cờ chú cháu  
Gặp nhau Hàng Bè.*

*Chú bé loắt choắt  
Cái xắc xinh xinh  
Cái chân thoăn thoắt*

*Cháu đi đường cháu  
Chú lên đường ra  
Đến nay tháng sáu  
Chợt nghe tin nhà.  
Ra thế  
Lượm ơi!*

*Vụt qua mặt trận*



*Cái đầu nghênh nghênh*

*Ca-lô đội lệch*

*Mồm huyết sáo vang*

*Như con chim chích*

*Nhảy trên đường vàng...*

- "Cháu đi liên lạc

*Vui lắm chú à*

*Ở đồn Mang Cá*

*Thích hơn ở nhà!"*

*Cháu cười híp mí,*

*Má đỏ bồ quân:*

- "Thôi, chào đồng chí!"

*Cháu đi xa dần...*

*Một hôm nào đó*

*Như bao hôm nào*

*Chú đồng chí nhỏ*

*Bỏ thư vào bao*

*Đạn bay vèo vèo*

*Thư đề "Thượng khẩn"*

*Sợ chi hiểm nghèo?*

*Đường quê vắng vẻ*

*Lúa trở đồng đồng*

*Ca-lô chú bé*

*Nhấp nhô trên đồng...*

*Bống loè chớp đỏ*

*Thôi rồi, Lượm ơi!*

*Chú đồng chí nhỏ*

*Một dòng máu tươi!*

.....

(Trích "Lượm"-Tố Hữu, *Việt Bắc*,  
NXB Văn học, 1962)

**Ghi lại chữ cái chứa đáp án đúng:**

**Câu 1. Văn bản được viết theo thể thơ nào?**

A. Năm chữ

B. Bốn chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

**Câu 2. Hai câu thơ Ở đồn Mang Cá / Thích hơn ở nhà! được gieo vần nào?**

A. Vần cách

B. Vần lưng

C. Vần chân

D. Vần hỗn hợp

**Câu 3. Trong đoạn thơ, chú bé Lượm xuất hiện trong những hoàn cảnh nào?**

A. Ngày Huế đổ máu; đi đưa thư, đạn bay vèo vèo.

B. Ngày ở đồn Mang Cá.

C. Ngày còn nhỏ, ở nhà đi học.

D. Ngày Huế lập lại hoà bình sau chiến tranh.

**Câu 4. Khổ thơ thứ hai của bài thơ có mấy từ láy?**

A. Hai

B. Ba

C. Bốn

D. Năm

**Câu 5. Qua bài thơ, chú bé Lượm được hiện lên như thế nào?**

A. Nhỏ nhắn, thông minh, hoạt bát, năng động.

B. Nhỏ nhắn, thông minh, chăm chỉ học tập.

C. Nhỏ nhắn, chăm chỉ học tập lao động, giúp đỡ những người xung quanh.

D. Nhỏ nhắn, vui tươi, hồn nhiên, chân thật, đáng yêu; nhanh nhẹn, dũng cảm.

**Câu 6. Dòng nào sau đây nêu đúng về chủ đề của bài thơ?**

A. Ca ngợi người chú rất yêu quý, trân trọng chú bé Lượm.

B. Ca ngợi lòng dũng cảm, tình yêu quê hương, đất nước của các chiến sĩ nhỏ tuổi.



- C. Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước, từ đó bộc lộ niềm tự hào của tác giả  
D. Ca ngợi tính trung thực, hồn nhiên của chú bé Lượm.

**Câu 7. Ý nghĩa của câu thơ: *Ra thế/ Lượm ơi!* trong việc biểu hiện cảm xúc của tác giả là gì?**

- A. Tạo ra khoảng lặng giữa dòng thơ, diễn tả sự đau xót đột ngột của nhà thơ.  
B. Tạo ra khoảng trống giãn cách, diễn tả sự ngỡ ngàng của nhà thơ.  
C. Tạo ra khoảng trống cho dễ đọc, diễn tả tâm trạng hồi hộp của nhà thơ.  
D. Tạo ra khoảng trống cho bài thơ, để thể hiện tình cảm cảm xúc của nhà thơ.

**Câu 8. Tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ trong câu thơ “Ngày Huế đổ máu” là gì?**

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, bộc lộ niềm tự hào của tác giả  
B. Thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta.  
C. Ca ngợi tình yêu làng quê mở ra là tình yêu đất nước.  
D. Cho thấy sự khốc liệt của chiến tranh.

**Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu thơ sau:

*Ca-lô đội lệch*

*Mồm huýt sáo vang*

*Như con chim chích*

*Nhảy trên đường vàng...*

**Câu 10.** Hình ảnh chú bé Lượm trong bài thơ đã gợi cho em những cảm xúc gì? Em hãy trình bày bằng một đoạn văn từ 3-5 câu.

## ĐỀ SỐ 2

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu**

### LỜI RU CỦA MẸ

Lời ru ản nơi nào  
Giữa mệnh mang trời đất  
Khi con vừa ra đời  
Lời ru về mẹ hát

Lúc con nằm ảm ảp  
Lời ru là tấm chăn  
Trong giấc ngủ êm ảm  
Lời ru thành giấc mộng

Khi con vừa tỉnh giấc  
Thì lời ru đi chơi  
Lời ru xuống ruộng khoai  
Ra bờ ao rau muống

Và khi con ảm lớp  
Lời ru ở cổng trường  
Lời ru thành ngọn cỏ  
Đón bước bàn chân con

Mai rồi con lớn khôn  
Trên đường xa nắng gắt  
Lời ru là bóng mát  
Lúc con lên núi thăm  
Lời ru cũng gập ghềnh  
Khi con ra biển rộng  
Lời ru thành mệnh mộng.

(Xuân Quỳnh - *Thơ Xuân Quỳnh* - Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997)



**Câu 1:** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ bốn chữ
- C. Thơ năm chữ
- D. Thơ tự do

**Câu 2:** Bài thơ “*Lời ru của mẹ*” chủ yếu sử dụng cách ngắt nhịp nào?

- A. Nhịp 1/4
- B. Nhịp 2/3
- C. Nhịp 4/1
- D. Nhịp 4/4

**Câu 3:** Từ ngữ nào được nhắc đi nhắc lại trong bài thơ?

- A. Lời ru
- B. Tấm chăn
- C. Ngọn cỏ
- D. Lời ru thành

**Câu 4:** Biện pháp tu từ được sử dụng ở trong câu thơ sau là gì?

“*Lời ru là tấm chăn*”

- A. Điệp ngữ
- B. Hoán dụ
- C. So sánh
- D. Ẩn dụ

**Câu 5:** Theo em, hình ảnh “lời ru” trong bài thơ tượng trưng cho điều gì?

- A. Tình cảm kính yêu của con cái dành cho mẹ.
- B. Tình mẫu tử - tình mẹ thiêng liêng và cảm động.
- C. Lời ngọt ngào, sâu lắng của bà dành cho cháu.
- D. Nỗi lo lắng, xót xa của người con khi mẹ đã già.

**Câu 6:** Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ “Trên đường xa nắng gắt  
Lời ru là bóng mát” là gì?

- A. Làm nổi bật hình ảnh người con đã khôn lớn, trưởng thành.
- B. Làm nổi bật sự khắc nghiệt của thời tiết và sự vất vả của mẹ trong tâm trí con.
- C. Khẳng định tình yêu của mẹ sẽ theo con suốt cuộc đời, chở che mỗi bước con đi.
- D. Tạo ra nhịp điệu, tính nhạc cho câu thơ.

**Câu 7:** Dòng nào giải thích đúng nghĩa của từ “*gập ghềnh*” trong khổ thơ thứ năm?

- A. Con đường bằng phẳng, dễ đi lại.
- B. Nhấp nhô, chỗ cao chỗ thấp, lồi lõm không bằng phẳng.
- C. Quanh co, uốn lượn, ngoằn ngoèo.
- D. Có nhiều đoạn gập khúc, nối tiếp nhau liên tiếp.

**Câu 8:** Dòng nào sau đây nêu đúng chủ đề của bài thơ?

- A. Ca ngợi sự trẻ trung, xinh đẹp của người mẹ.
- B. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý.
- C. Ca ngợi, tự hào về vẻ đẹp quê hương, đất nước.
- D. Ca ngợi giấc ngủ êm đềm, ấm áp của người con khi có mẹ ở bên.

**Thực hiện yêu cầu sau**

**Câu 9.** Theo em, bài thơ “*Lời ru của mẹ*” đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp ý nghĩa nào?

**Câu 10.** Qua bài thơ, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ? (Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5-6 dòng).



### ĐỀ 3

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

“Ngày tôi ra đời, bà mẹ hỏi bố:

- Đặt tên cậu ấm là gì nào?

Cậu ấm có nghĩa là một cậu bé sung sướng. Bà muốn tôi được sung sướng.

Bố tôi choàng dậy:

- Ừ nhỉ, sao tôi quên khuấy mất. Tôi cứ tưởng tượng về nó mãi, đâm quên.

Theo bố tôi, cái tên quan trọng lắm. Bởi nó là cái tiếng đẹp đẽ nhất mà người ta sẽ gọi trong suốt cuộc đời một đứa trẻ. Đứa trẻ này khác với đứa trẻ kia trước tiên là một cái tên. Khi nhớ một cái tên tức là ta nhớ về một con người có cái tên đó. Không gì tuyệt diệu hơn khi mình gọi tên người thân của mình. Mẹ là cái tên chung cho tất cả những ai làm mẹ. Khi ai đó gọi mẹ ơi, tức mình hiểu người phụ nữ đó đã làm và yêu thương những công việc giống mẹ mình. Mẹ cũng là một cái tên đẹp nhất, bao giờ cũng dịu dàng. Một người tên Dũng, mình sẽ nghĩ không phải là con gái. Người tên Loan, sẽ không phải là con trai. Khi mình lớn, cái tên vẫn đi theo. Mình sẽ giữ nó như một kỷ niệm về người bố và người mẹ. Đó cũng là tình cảm ưu ái mà bố mẹ muốn dành cho.

Bố tôi nói với bà mẹ:

- Tôi muốn nó một cái tên thật hùng dũng.

- Vậy tên Dũng nhé!

- Tôi muốn nó phải thông minh nữa.

- Vậy thì Trí Dũng.

- Tôi còn muốn nó phải có hiếu nữa kia.

Và cuối cùng cái tên của tôi cũng được đặt xong. Một cái tên thật dài nhưng tôi luôn nhớ.

Bố tôi nói:

- Không có gì đẹp bằng cái tên của mình. Một cái tên là một tình thương lớn.

Bạn tên gì vậy? Có khi nào bạn hỏi bố mẹ tại sao bạn lại có cái tên đó không? Tôi tin rằng bạn sẽ được nghe một câu chuyện thật dài về nó. Đó là một bí mật về bạn. Một bí mật mà chỉ bố và mẹ bạn biết. Và chỉ khi đó bạn mới biết tại sao một cái tên lại là một tiếng nói đẹp đẽ nhất.”

(Trích Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ- Nguyễn Ngọc Thuần)

**Lựa chọn đáp án trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự                      B. Miêu tả                      C. Biểu cảm                      D. Nghị luận



**Câu 2.** Nhân vật “bố” trong văn bản trên được khắc họa chủ yếu thông qua phương diện nào?

- A. Cử chỉ                      B. Lời nói                      C. Ngoại hình                      D. Hành động

**Câu 3.** Xét về cấu tạo, từ “hùng dũng” thuộc loại nào?

- A. Từ đơn                      B. Từ láy                      C. Từ ghép                      D. Tính từ

**Câu 4.** Vì sao người bố cho rằng cái tên của mỗi người rất quan trọng?

- A. Vì tên sẽ theo suốt cuộc đời mỗi người và chứa đựng tình yêu của bố mẹ.  
B. Vì tên dùng để gọi và để phân biệt giữa người này với những người khác.  
C. Vì tên phải nhờ bà mẹ đặt và đặt rồi không bao giờ thay thế được nữa.  
D. Vì tên sẽ quyết định số phận của một đứa con và rất khó đổi được.

**Câu 5.** Người bố muốn đặt cho con mình một cái tên như thế nào?

- A. Một cái tên độc đáo, không giống ai.  
B. Một cái tên khi được đọc lên nghe vô cùng êm ái, dịu dàng.  
C. Một cái tên chứa đựng nhiều mong ước của bố đối với con.  
D. Một cái tên ngắn gọn và dễ nhớ nhất.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 6.** Theo em, thông qua việc đặt tên, người bố đã dành cho con những tình cảm nào?

**Câu 7.** Văn bản trên đã gửi đến người đọc những thông điệp nào? Trình bày bằng 3-5 câu văn.

#### **ĐỀ 4**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

Những ngày nắng ráo như hôm nay, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng. Những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phát phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời, tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thăm không cùng. Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng gió vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sắc sỡ, vừa lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa, khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngã lưng dưới một bóng cây nào đó, để cho thú cảm giác mệt mỏi chốn rừng trưa lơ mơ đưa mình vào một giấc ngủ chẳng đợi chờ.

Tôi đã ngủ một giấc dài như vậy, sau khi tia con chúng tôi đã lấy mật đầy vào hai thùng sắt tây. Cái gùi bé của tôi cũng vừa chắt vun ngon những bánh sáp trắng muốt mà tôi đã tỉ mẩn vắt thành những cục tròn tròn như trứng ngỗng.



Tôi ngồi tựa lưng vào một thân cây lá rậm xùm xòa, lơ mơ nhìn những làn tơ nhện mỏng tang rung rung trong ánh nắng. Trong vắng lặng mệt mỏi của rừng đã xé chiều mọi thứ tiếng động chung quanh tôi đều nghe như không rõ rệt, đều bị ngân dài, dùng đục không một chút âm vang, một thứ vắng lặng mơ hồ rất khó tả.

(“Đất rừng phương Nam” – Đoàn Giỏi)

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là gì?**

- A. Biểu cảm
- B. Tự sự
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

**Câu 2. Đoạn trích đã sử dụng ngôi kể nào sau đây?**

- A. Ngôi thứ nhất, số ít
- B. Ngôi thứ nhất, số nhiều
- C. Ngôi thứ ba
- D. Đan xen ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 3. Đoạn trích trên tập trung khắc họa vẻ đẹp của đối tượng nào?**

- A. Rừng khô
- B. Các loài côn trùng có cánh
- C. Những bông hoa nhiệt đới sắc sỡ
- D. Các loài chim

**Câu 4. Để miêu tả cây tràm trong câu: “Những thân cây tràm vô trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phát phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn.”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?**

- A. Ẩn dụ
- B. Nhân hóa
- C. Hoán dụ
- D. So sánh

**Câu 5. Dòng nào miêu tả khái quát vẻ đẹp của đối tượng được nói đến trong đoạn trích?**

- A. ... chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phát phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn.
- B. ... nghe như không rõ rệt, đều bị ngân dài, dùng đục không một chút âm vang, một thứ vắng lặng mơ hồ rất khó tả.
- C. ... đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời...
- D. ... hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng.

**Câu 6. Trong câu văn: “Cái gùi bé của tôi cũng vừa chắt vun ngọn những bánh sáp trắng muốt mà tôi đã tỉ mẩn vắt thành những cục tròn tròn như trứng ngỗng.”, thành phần nào được mở rộng bằng một cụm từ?**

- A. Chủ ngữ
- B. Vị ngữ
- C. Chủ ngữ và vị ngữ
- D. Không có thành phần mở rộng

**Câu 7. Em hình dung về vùng đất được miêu tả trong văn bản như thế nào?**

- A. Rộng lớn, đông vui, sầm uất.
- B. Rộng lớn, hoang sơ, trù phú.
- C. Chật hẹp, hoang sơ, nghèo nàn
- D. Chật hẹp, đông vui, giàu có.

**Câu 8. Từ ngữ nào trong đoạn trích trên là từ ngữ địa phương?**

- A. tí.
- B. con.
- C. cây tràm.
- D. trứng ngỗng.

**Câu 9. Qua đoạn trích trên, em thấy mình cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên của quê hương đất nước?**



**Câu 10.** Em hãy viết khoảng 5 – 7 câu để nêu cảm nhận của mình về bức tranh thiên nhiên đất rừng phương Nam được nhà văn Đoàn Giỏi khắc họa trong đoạn trích trên.

**DẠNG 2: VIẾT**

**Đề 1:** Viết bài văn kể về một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**Đề 2:** Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

-----**HẾT**-----

**NGHỆ THUẬT 7**

**1. Ôn tập bài hát:**

- Bài hát Ước mơ mùa khai trường
- Bài hát Đi cấy

*(Yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát.)*

**2. Ôn tập bài đọc nhạc.**

- Bài đọc nhạc số 1.
- Bài đọc nhạc số 2.

*(Yêu cầu :Đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu.)*

**3. Ôn tập nhạc cụ: Các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.**

*(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc.)*

**II. Nội dung Mỹ thuật.**

- Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý
- Những mảnh ghép thú vị

*(Yêu cầu biết vẽ tranh trang trí, thực hành giấy khổ A4)*

**Môn: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7**

**I. Nội dung ôn tập.**

- Chủ đề: Bài thể dục liên hoàn

**II. Yêu cầu.**

- Học sinh biết cách thực hiện 30 nhịp bài thể dục liên hoàn